

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-PT
Ngày 15/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Nguyễn Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2025/TLPT-HS ngày 06/8/2025, do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo: LÊ ĐÌNH K, sinh ngày 13/7/1976 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHTT: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N và con bà Lê Thị B; có vợ là Bùi Thị Thúy M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lý Thị L, sinh năm 1992 (đã chết), nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị L: Anh Hoàng Văn N1, sinh năm 1995; trú tại: thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bàng Văn A, sinh năm 1985; trú tại: xóm Đ, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại Bàng Văn A đồng

thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông [Nguyễn Văn M1](#), sinh năm 1978, trú tại: [xóm K, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh [Lâu A T](#), sinh năm 1995; trú tại: [Thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn](#). Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 08/11/2024, [Lê Đình K](#), sinh năm 1976, trú tại [xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên](#) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu sơn trắng BKS: 20A – 407.86, chở theo anh [Lâu A T](#), sinh năm 1995 và chị [Lý Thị L](#), sinh năm 1992 cùng trú tại [thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn](#), đi từ nhà ở [thôn K đến thành phố Hà Nội](#). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi [K](#) điều khiển xe ô tô BKS: 20A – 407.86 đi đến [K + 880 đường Q thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn](#), là đoạn đường cong cua về phía bên phải theo hướng di chuyển của [K](#), nằm trong hiệu lực của biển cảnh báo nguy hiểm, nhiều chỗ ngoặt liên tiếp và biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Lúc này, ông [Nguyễn Văn M1](#), sinh năm 1978, trú tại [xóm K, thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#) điều khiển xe đầu kéo gắn BKS: 14E – 004.73 kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 14R – 020.64 đi theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, đến đoạn đường trên. Do mệt mỏi, mất tập trung nên [K](#) đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường bên trái 0,40m dẫn đến phần đầu xe ô tô do [K](#) điều khiển đâm va với phần đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 14E – 004.73 do ông [M1](#) điều khiển. Hậu quả: Chị [Lý Thị L](#) ngồi ở ghế trước bên phải của xe bị tử vong tại chỗ, anh [L1 A T](#) ngồi ở hàng ghế phía sau bị thương nhẹ, [K](#) bị thương nặng, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#) đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đo nồng độ cồn, khám dấu vết trên phương tiện, kết quả như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 124 + 880, [đường Q](#) thuộc địa phận [thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn](#) là đoạn đường cong cua về phía bên phải và lên dốc theo hướng Cao Bằng – Hà Nội, độ dốc trung bình 03%, mặt đường rải nhựa Asphalt, lòng đường rộng 7,65m, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia làn đường. Phía bên phải đường theo hướng Cao Bằng – Hà Nội là lề đất rộng 0,80m, tiếp đến là rãnh thoát nước không có nắp đậy có chiều rộng 1,17m, tiếp đến là taluy dương. Phía bên trái đường theo hướng Cao Bằng – Hà Nội là lề đất rộng 1,20m và khu dân cư [thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn](#). Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân và các phương tiện giao thông qua lại. Điểm cố định: Lấy cột lý trình H8/124 tại lề đường trái theo hướng Cao Bằng – Hà Nội làm mốc cố định, lấy mép đường trái theo

hướng Cao Bằng – Hà Nội làm mép chuẩn, lấy hướng Cao Bằng – Hà Nội làm hướng khám nghiệm.

Dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường:

- Vị trí tử thi: Tại khu vực lề đường và mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm phát hiện tử thi là nữ giới, nằm ngửa, đầu quay hướng Đông Bắc, chân hướng [T](#). Đo từ đỉnh đầu tử thi vuông góc đến mép chuẩn là 0,80m, đến mốc cố định là 93,4m. Đo từ gót chân phải tử thi đến mép chuẩn là 0,60m.

- Xe ô tô BKS: 20A - 407.86 đang trong trạng thái dừng đỗ, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Bánh trước bên lái và hai bánh sau nằm trên lề đất, bánh trước bên phụ nằm trên phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Đo từ trục trước bên lái vuông góc đến mép chuẩn là 0,50m, đến mốc cố định là 90,9m. Đo từ trục trước bên phụ vuông góc đến mép chuẩn là 0,70m, đo đến gót chân phải tử thi là 0,87m.

- Xe ô tô đầu kéo BKS: 14E - 004.73 kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS 14R-020.64 dừng đỗ tại phần đường trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Trục 1,2,3 xe đầu kéo và trục 1, 2, 3 rơ moóc tải, cùng phía bên lái, nằm trên phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Trục 1 bên phụ xe đầu kéo nằm trên mép chuẩn, trục 2, 3 xe đầu kéo và trục 1, 2, 3 rơ moóc tải, cùng phía bên phụ nằm trên phần đường trái theo hướng khám nghiệm. Đo từ trục 1 bên lái xe đầu kéo vuông góc đến mép chuẩn là 2,28m, đo đến mốc cố định là 84,91m, đo đến trục trước bên phụ xe ô tô BKS: 20A-407.86 là 7,91m. Đo từ trục 3 bên lái xe đầu kéo vuông góc đến mép chuẩn là 2,80m, đo đến mốc cố định là 78,24m. Đo từ trục 3 bên lái rơ moóc tải vuông góc đến mép chuẩn là 3,77m, đo đến mốc cố định là 72,4m.

- Vết phanh trên mặt đường: Tại phần đường trái theo hướng khám nghiệm phát hiện một vết phanh màu đen thuộc bánh lốp kép in hằn trên mặt đường có chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng, có chiều rộng trung bình là 0,50m, dài 15,62m. Điểm bắt đầu đến điểm kết thúc đều nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Đo từ điểm bắt đầu vết phanh vuông góc đến mép chuẩn là 1,65m, đo đến trục 3 bên phụ sơ mi rơ moóc tải là 24,8m, đo đến mốc cố định là 49,2m. Đo từ điểm kết thúc vết phanh vuông góc đến mép chuẩn là 2,23m, đo đến trục 3 bên phụ sơ mi rơ moóc tải là 8,35m, đo đến mốc cố định là 63,6m.

Tại phần đường phải theo hướng khám nghiệm, phát hiện một vết phanh màu đen thuộc bánh lốp kép in hằn trên mặt đường có chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng, có chiều rộng trung bình là 0,50m, dài 9,96m. Điểm bắt đầu và điểm kết thúc đều nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm. Đo từ điểm bắt đầu vết phanh vuông góc đến mép chuẩn là 3,61m, đo đến trục 3 bên lái sơ mi rơ moóc tải là 26,25m, đo đến mốc cố định là 44,7m. Đo từ điểm kết thúc vết phanh vuông góc đến mép chuẩn là 4,1m, đo đến trục 3 bên phụ sơ mi rơ moóc tải là 14,5m, đo đến mốc cố định là 57,9m.

- Vùng mảnh vỡ: Tại phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm phát hiện một vùng mảnh vỡ vương vãi, tập trung trên diện (12,2 x 5,2)m. Đo từ tâm vùng mảnh vỡ vuông góc đến mép chuẩn là 5,80m, đo đến trục 1 bên lái xe đầu kéo là 7,86m, đo đến mốc cố định là 79,1m.

- Vùng vết dầu loang trên mặt đường: Tại khu vực phần đường phía bên trái theo hướng khám nghiệm phát hiện một vùng dầu loang màu đen kéo dài từ phần đường trái sang phần đường phải và kết thúc tại khu vực đầu xe ô tô BKS: 20A-407.86, có chiều rộng lớn nhất là 1,7m, nhỏ nhất là 0,6m, dài 23,0m. Đo từ điểm đầu vùng vết dầu loang vuông góc đến mép chuẩn là 2,4m, đo đến tâm vùng mảnh vỡ là 11,9m, đo đến trục 3 bên lái sơ mi rơ moóc tải là 5,3m, đo đến mốc cố định là 67,2m. Đo từ điểm kết thúc vết dầu loang đến gót chân phải tử thi là 2,61m, đo đến mốc cố định là 90,9m.

Xác định điểm va chạm: Căn cứ vào hệ thống dấu vết và các tài liệu thu thập được, xác định điểm va chạm (đâm va) giữa hai phương tiện là tại phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Đo vuông góc đến mép chuẩn là 3,4m, đo đến gót chân phải tử thi là 26,6m, đo đến trục trước bên phụ xe ô tô BKS: 20A-407.86 là 25,5m, đo đến trục trước 1 bên lái xe đầu kéo là 17,7m, đo đến trục 3 bên lái xe sơ mi rơ moóc tải là 5,7m... đo đến mốc cố định là 66,7m, đo đến tâm đường là 0,40m.

Cách điểm đâm va giữa hai phương tiện 62,7m về hướng Hà Nội tại lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm có đặt biển cảnh báo nguy hiểm số W202a (*Nhiều khúc ngoặt nguy hiểm vòng bên trái*). Cách điểm đâm va giữa hai phương tiện 112m về hướng Cao Bằng tại lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm có đặt biển cảnh báo nguy hiểm số W207c (*Có đường giao nhau*). Cách điểm đâm va giữa hai phương tiện 420m về hướng Cao Bằng tại lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm có đặt biển cảnh báo nguy hiểm số W202b (*Nhiều khúc ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*).

Kết quả khám nghiệm tử thi [Lý Thị L](#): Khám ngoài, vùng đầu và mặt: Tại vùng trán bên phải có các vết rách da, chảy máu bờ mép tương đối gọn tập trung trên diện (6x5)cm hướng từ trên xuống dưới, hơi chệch từ ngoài vào trong, đầu dưới của các vết rách ở sát bờ trên giữa cung lông mày phải. Tổ chức dưới da dưới các vết rách da sưng nề kích thước (8x6,5)cm. Miệng bình thường, răng không bị gãy. Tại phía trước dưới bờ cằm xương hàm dưới có các vết xước da, bầm tím tập trung trên diện (6x4)cm. Ấn xương hàm dưới không có dấu hiệu xương gãy; vùng cổ: Toàn bộ vùng cổ không có dấu vết rách da, bầm tím, cổ lỏng lẻo di động dễ ở khe đốt sống 1 với xương hộp sọ; vùng ngực, bụng, lưng: Không có dấu vết rách da, bầm tím, ấn không có dấu hiệu của xương gãy và dấu hiệu tràn dịch, tràn khí dưới da; vùng tay, chân: Hai tay bình thường. Tại phía trước ngoài nửa dưới đùi phải xuống đầu gối chân phải có các vết xước da bầm tím tập trung trên diện (22x11)cm. Các xương chân không bị gãy...Ngoài ra không có dấu vết tổn thương gì khác. Mổ tử thi (hoặc một phần tử thi): Tổ chức dưới da vùng trán bên phải tụ máu. Xương hộp sọ không bị vỡ. Tổ chức cơ sát xương đốt

sống cổ vùng gáy ở đốt sống cổ 1 và xương hộp sọ bị tụ máu. Khe đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ bị giãn rộng là 01cm. Qua khe đốt sống cổ có nhiều máu không đông chảy từ trong ra ngoài.

Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm nhanh chất ma túy: Xác định [Nguyễn Văn M1](#) lái xe ô tô đầu kéo BKS 14E-004.73 nồng độ cồn 0.000mg/L, âm tính với chất ma túy; [Lê Đình K](#) lái xe ô tô BKS 20A-047.86 nồng độ cồn 0.000ml/L.

Khám nghiệm dấu vết phương tiện: Dấu vết trên phương tiện xe ô tô BKS 20A-047.86: Phần đầu xe: Toàn bộ mặt kính chắn gió trước vỡ hỏng hoàn toàn trên diện (85x135)cm. Mặt nắp capô cong gập chiều hướng từ trước về sau, nứt vỡ sơn phủ bề mặt trên diện (113x40)cm. Khung sắt si, kết tản nhiệt điều hòa, khoang động cơ cong lún, đèn gầm hai bên vỡ hỏng. Ngoài ra, còn một số hư hỏng khác được thể hiện tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Dấu vết trên phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 14E-004.73: Phần đầu xe: Ốp nhựa phía bên lái bị rách nhựa chiều hướng từ trước về sau trên diện (50x40)m, biển kiểm soát 14E-004.73 bị cong gập chiều hướng từ trước về sau về phía bên lái, lệch khỏi vị trí ban đầu 03cm. Đầu sắt si phía bên lái bị cong gập trên diện (15x8)cm...Ngoài ra, còn một số hư hỏng khác được thể hiện tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Kiểm tra an toàn kỹ thuật: Xe ô tô BKS: 20A-407.86: Hệ thống phanh bánh lốp sau hai bên thấy má phanh mòn đến guốc xương phanh, mặt ma sát trơ cứng. Ngoài ra không phát hiện hư hỏng gì theo Biên bản kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Xe ô tô đầu kéo: Không phát hiện hư hỏng gì theo Biên bản kiểm tra an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Kết luận giám định số 370/KL - KTHS ngày 22/11/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#), kết luận: xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 14E-004.73 và xe sơ mi rơ moóc biển số đăng ký 14 R – 020.64 đảm bảo an toàn kỹ thuật để lưu hành tham gia giao thông đường bộ tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 08/11/2024. Hệ thống phanh hãm bánh lốp sau của xe ô tô biển số đăng ký 20A-407.86 không đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ do mặt ma sát má phanh hãm bị trơ cứng, má phanh hãm mòn đến guốc phanh.

Thiệt hại: Thiệt hại về người, tại kết luận giám định tử thi số: 365/KLGĐTT-KTHS ngày 13/11/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận: [Lý Thị L](#) bị chấn thương mạnh vùng đầu, mặt gây trật đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ, làm tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến tử vong. Thiệt hại về tài sản, tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô con biển kiểm soát 20A-407.86 tại thời điểm định giá ngày 26/12/2024 là 44.933.000đ (*Bốn mươi bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát đăng ký 14E-004.73 kéo theo xe sơ

mi rô móc mang biển số đăng ký 14R-020.64 tại thời điểm định giá ngày 26/12/2024 là 5.566.000đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô đầu kéo BKS 14E-004.73 và sơ mi rô móc BKS: 14R-020.64 thuộc sở hữu của ông [Bàng Văn A](#), sinh năm 1985, trú tại [thôn T, xã D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#). Xe có đầy đủ các giấy tờ gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Xe ô tô BKS 20A-407.86 thuộc sở hữu của [Lê Đình K](#), sinh năm 1976, trú tại [Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên](#) có các giấy tờ gồm: Giấy biên nhận thể chấp đăng ký ô tô; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, truy tố [Lê Đình K](#) khai nhận: Bản thân [K](#) đã có giấy phép lái xe số: AS797311 hạng B2 do [Sở Giao thông Vận tải tỉnh T](#) cấp ngày 08/9/2011, có giá trị đến ngày 08/9/2021, đến thời điểm xảy ra tai nạn [K](#) chưa đề nghị gia hạn hay cấp đổi giấy phép lái xe mới. Trước khi xảy ra tai nạn, [K](#) đang làm công việc tuyển dụng người đi xuất khẩu lao động tại địa bàn [huyện P, tỉnh Bắc Kan](#). Chị [Lý Thị L](#) và anh [L1 A T](#) đều trú tại [xã B, huyện P](#) là học viên của [K](#). Ngày 08/11/2024, do biết [K](#) có việc nên về Công ty tại [S, Hà Nội](#), chị [L](#) và anh [T](#) đã xin đi nhờ theo xe của [K](#) để về Công ty khám sức khỏe. Khoảng 06 giờ ngày 08/11/2024, [K](#) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING mang biển kiểm soát 20A-407.86 chở theo chị [L](#) và anh [T](#) di chuyển từ [xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kan](#) để đi đến [huyện S, thành phố Hà Nội](#). Khi đi, chị [L](#) ngồi ở ghế trước bên phải của xe, anh [T](#) ngồi ở hàng ghế sau. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, [K](#) điều khiển xe di chuyển đến đoạn đường cong cua thuộc địa phận [thôn N, xã T, huyện C](#), do đã lái xe liên tục nhiều giờ dẫn đến mệt mỏi, mất tập trung, [K](#) đã để xe đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển, nên đã đâm va với xe ô tô đầu kéo BKS: 14E-004.73 kéo theo sơ mi rô móc BKS: 14R-020.64 do anh [Nguyễn Văn M1](#), điều khiển theo chiều ngược lại, làm chị [L](#) tử vong tại chỗ, [K](#) bị thương được đưa đi cấp cứu, anh [T](#) bị xây sát nhẹ, hai phương tiện hư hỏng. Ngoài ra, chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 20A-407.86 là xe của vợ chồng [K](#) mua đã lâu để phục vụ việc di chuyển của gia đình, không sử dụng vào mục đích kinh doanh. Chiếc xe trên đã hết hạn kiểm định vào tháng 02/2024 nhưng [K](#) chưa thực hiện kiểm định lại. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông anh [Hoàng Văn N1](#) là chồng của bị hại [Lý Thị L](#) đã được Khiêm tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 85.000.000đ (*T1 mười lăm triệu đồng*). Anh [N1](#) không có yêu cầu gì thêm. Anh [Nguyễn Văn M1](#), [Bàng Văn A](#), [Lâu A](#) không đề nghị [K](#) phải bồi thường thiệt hại khoản tiền nào.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST, ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kan (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên) đã tuyên bố bị cáo [Lê Đình K](#) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự (BLHS). Xử phạt: [Lê Đình K](#):

42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 04/7/2025 bị cáo [Lê Đình K](#) có đơn kháng cáo và ngày 17 và 18/7/2025 có đơn bổ sung đơn kháng cáo, với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo [Lê Đình K](#) được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt, bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa đến khi có đủ sức khỏe để tham dự. Kết quả xác minh, [Công an xã T](#), tỉnh Thái Nguyên cung cấp: Ông [Lê Đình K](#) có hộ khẩu thường trú tại [xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên](#). Nhưng ông [K](#) không có mặt tại địa phương, không có thông báo tạm vắng, địa phương không biết hiện nay ông [K](#) ở đâu. Bà [Lê Thị B](#) là mẹ đẻ của bị cáo [K](#) cung cấp: [Lê Đình K](#) đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ tại [xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên](#). Nhưng hiện nay, [K](#) sống cùng vợ, con tại [Đ, thành phố Hà Nội](#). Giai đoạn hiện nay, [K](#) không điều trị tại bệnh viện, mà chỉ uống thuốc ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên nêu quan điểm: Kháng cáo của bị cáo [Lê Đình K](#) trong thời hạn luật định, nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định. Về nội dung: Căn cứ kết quả điều tra, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, có đủ căn cứ xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo [K](#) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS và xử phạt 42 tháng tù là có căn cứ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp được chứng cứ gì mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo [K](#). Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo [Lê Đình K](#) gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất mở ngày 28/8/2025, bị cáo [Lê Đình K](#) có đơn xin hoãn phiên tòa, với lý do sức khỏe không đảm bảo để tham dự phiên tòa. Do vậy, HĐXX phúc thẩm đã phải hoãn phiên tòa. Phiên tòa phúc thẩm ngày 15/9/2025, là phiên tòa bị cáo được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, lần này bị cáo [K](#) cũng có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do sức khỏe không đảm bảo để tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, cả hai lần xin hoãn phiên tòa bị cáo đều không cung cấp tài liệu xác định sức khỏe không

đảm bảo để tham dự phiên toà. Kết quả xác minh, bà [Lê Thị B](#) là mẹ đẻ của bị cáo [K](#) cung cấp: [Lê Đình K](#) đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với bố mẹ tại [xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên](#). Nhưng hiện nay, [K](#) sống cùng vợ, con tại [Đ, thành phố Hà Nội](#). Giai đoạn hiện nay, [K](#) không điều trị tại bệnh viện, mà chỉ uống thuốc ở nhà. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quá trình điều tra, truy tố, bị cáo [Lê Đình K](#) khai về nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 20A - 407.86 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 0,40m, dẫn đến phần đầu xe ô tô do [K](#) điều khiển đâm va với phần đầu của xe đầu kéo BKS: 14E-004.73 kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 14R-020.64 do ông [Nguyễn Văn M1](#) điều khiển đi ngược chiều.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo lại khai việc kết luận bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 20A - 407.86 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 0,40m, dẫn đến phần đầu xe ô tô do [K](#) điều khiển đâm va với phần đầu của xe đầu kéo BKS: 14E-004.73 kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 14R-020.64 do ông [Nguyễn Văn M1](#) điều khiển đi ngược chiều là không đúng. Tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình tại phiên tòa là có căn cứ.

Căn cứ vào dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện gây tai nạn; hậu quả vụ tai nạn; lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, các biên bản kiểm tra xe, kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 06 giờ phút 08/11/2024, [Lê Đình K](#) không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô BKS: 20A - 407.86 chở theo [Lý Thị L](#), sinh năm 1992 và Lầu [A T](#), sinh năm 1995, cùng trú tại [thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kan](#) tham gia giao thông đi từ [xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kan](#) để đến [huyện S, thành phố Hà Nội](#). Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 124 + 880 [đường Q thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kan \(nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên\)](#), là đoạn đường cong cua về phía bên phải theo hướng di chuyển của [K](#). Do mệt mỏi, mất tập trung nên [K](#) đã để xe ô tô BKS: 20A - 407.86 đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 0,40m, dẫn đến phần đầu xe ô tô do [K](#) điều khiển đâm va với phần đầu của xe đầu kéo BKS: 14E-004.73 kéo theo sơ mi rơ moóc tải BKS: 14R-020.64 do ông [Nguyễn Văn M1](#), điều

hiển đi ngược chiều. Hậu quả: Chị [L](#) bị tử vong tại chỗ, anh [T](#) bị thương nhẹ, bản thân [K](#) bị thương nặng, tài sản là xe ô tô đầu kéo biển kiểm số đăng ký 14E-004.73 kéo theo xe sơ mi rơ moóc mang biển số đăng ký 14R-020.64 của ông [Bàng Văn A](#) thiệt hại: 5.566.000đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn: Giấy chứng nhận kiểm định, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông của xe ô tô BKS: 20A - 407.86 hết hiệu lực ngày 07/02/2024. Tại kết luận giám định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 370/KL - KTHS ngày 22/11/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận: Hệ thống phanh hãm bánh lốp sau của xe ô tô BKS: 20A-407.86 không đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ, do mặt ma sát má phanh bị trơ cứng, má phanh hãm mòn đến gốc phanh.

Hành vi của bị cáo [Lê Đình K](#) đã vi phạm các quy định tại khoản 4 và khoản 9, Điều 8; khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3, 8, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT, ngày 29/8/2019 của [Bộ G](#) quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định các trường hợp phải giảm tốc độ.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Lê Đình K](#) về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo [Lê Đình K](#) theo đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án, bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS là người đại diện hợp pháp của người bị hại [Lý Thị L](#) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông [Lê Đình N](#) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo tuy được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do chính đáng, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, cũng như việc chính bị cáo tự từ bỏ trình bày các căn cứ kháng cáo của mình. Xét thấy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy, cần bác kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo [K](#).

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, do đó bị cáo [Lê Đình K](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Lê Đình K](#). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 23/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên).

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Lê Đình K](#) 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Lê Đình K](#) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 6;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương